

Số: 99/2018/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 09 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tòng Văn Q, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản B, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lò Thị P, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản B, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tòng Văn Q và chị Lò Thị P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Tòng Văn Q và chị Lò Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh Q, chị P có 02 con chung là các cháu Tòng Thị Hoài A sinh ngày 25/3/2011 và cháu Tòng Tấn T sinh ngày 02/10/2013. Giao cháu Tòng Thị Hoài A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoài A thành niên (đủ

18 tuổi). Giao cháu Tòng Tấn T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Q, chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh Q, chị P được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh Q, chị P thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Q, chị P đã tự thỏa thuận về tài sản chung và trách nhiệm trả nợ chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Anh Q nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04768 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Anh Q được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã NC;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga